TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20.03.2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Hòa
2. Bà Hoàng Thị Thành

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thân Trọng Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

Ngày 20 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vàng M - SN: 1989
Địa chỉ : đội A, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

Bị đơn : Anh Huỳnh Tấn D - SN: 1989
Địa chỉ : tổ B, khu vực C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

(Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20.12.2018 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vàng M trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Tấn D trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng ba năm, sau đó đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 06/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh D không tin tưởng, nghi ngờ chị có người đàn ông khác nhưng thực tế chị không có. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm của vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh D.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 27/6/2013. Hiện nay, cháu đang ở với anh D, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

** Bị đơn anh Huỳnh Tấn D trình bày:*

Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị M trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M thường xuyên bỏ nhà đi, anh nghi ngờ chị M có người đàn ông khác. Nay, anh thấy tình cảm của vợ chồng không còn, anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị M.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 27/6/2013. Hiện nay, cháu đang ở với anh, sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M xin ly hôn anh D, còn anh D cũng thống nhất thuận tình ly hôn, đây là ý chí tự nguyện của hai bên đương sự, sự tự nguyện này không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 27/6/2013. Hiện nay, cháu N đang ở với anh D, sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, chị M và anh D ai cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N; do hai bên không thống nhất nên Tòa phải đưa ra xét xử công khai

Tòa xét:

Lâu nay anh D vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N tính đến thời điểm xét xử trên 5 tuổi; thu nhập anh D 10.600.000đ/tháng, còn thu nhập chị M

4.500.000đ/tháng; nhằm ổn định cuộc sống cho cháu N cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho cháu trong học tập và nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: chị M và anh D thống nhất không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

-Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vàng M và anh Huỳnh Tấn D.

2. Về quan hệ con chung:

- Chị Nguyễn Thị Vàng M và anh Huỳnh Tấn D thống nhất có một con chung Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 27/6/2013, sức khỏe cháu bình thường.

- Giao con chung Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 27/6/2013 cho anh Huỳnh Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Vàng M

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Vàng M phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000904 ngày 17.01.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị M đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự.
- VKSND Tp. Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trần Đông Thiên